

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: TOÁN

KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 24
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

1) Đại số

Câu 1, Cho hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.

$$\begin{cases} ax - by = c \\ a'x + b'y = c' \end{cases} \quad (a, b, c, a', b', c' \neq 0)$$

Tìm điều kiện để hệ phương trình có vô số nghiệm, vô nghiệm, có nghiệm duy nhất.

Câu 2, Nêu quy tắc giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số, phương pháp thế.

Câu 3, Nêu các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình

Câu 4, Nêu tính chất của hàm số $y=ax^2$ ($a \neq 0$)

Câu 5, Nêu công thức nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn.

2) Hình học

Câu 1, Nêu định nghĩa và tính chất của góc ở tâm.

Câu 2, Nêu mối liên hệ giữa cung và dây .

Câu 3, Nêu định nghĩa và tính chất, hệ quả của góc nội tiếp.

Câu 4, Nêu định nghĩa và tính chất, hệ quả của góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung .

Câu 5, Trình bày dấu hiệu nhận biết tứ giác nội tiếp đường tròn.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài 1: Giải các hệ phương trình sau:

a)
$$\begin{cases} 2x - 3y = 1 \\ -x + 4y = 7 \end{cases}$$

b)
$$\begin{cases} (x-3)(y+2) = xy - 5 \\ (x+2)(y-3) = xy \end{cases}$$

c)
$$\begin{cases} |x-1| + 2y = 5 \\ 2|x-1| - y = 5 \end{cases}$$

d)
$$\begin{cases} \frac{1}{3x+2} + \frac{3}{y-1} = 4 \\ \frac{4}{3x+2} - \frac{1}{y-1} = 3 \end{cases}$$

e)
$$\begin{cases} \frac{8}{\sqrt{x-3}} + \frac{1}{2y-1} = 5 \\ \frac{4}{\sqrt{x-3}} + \frac{1}{2y-1} = 3 \end{cases}$$

Bài 2: Giải bài toán bằng cách lập PT, hệ PT

- a) Trong tháng đầu 2 tổ sản xuất được 800 chi tiết máy. Sang tháng 2, tổ I vượt mức 15%, tổ II vượt mức 20%. Do đó, cuối tháng cả 2 tổ sản xuất được 945 chi tiết máy. Tính xem trong tháng đầu mỗi tổ sản xuất được bao nhiêu chi tiết máy.
- b) Tính chu vi của một mảnh đất hình chữ nhật, biết rằng nếu tăng mỗi chiều của mảnh đất đó thêm 4m thì diện tích của mảnh đất đó tăng thêm 80m². Nếu giảm chiều rộng 2m và tăng chiều dài 5m thì diện tích mảnh đất đó không thay đổi.

Bài 3: Giải các phương trình sau:

a) $2x^2 + 9x - 35 = 0$

b) $-0,3x^2 + 0,5x + 0,8 = 0$

c) $5x^2 - 10\sqrt{2}x + 10 = 0$

d) $152x^2 - 5x + 1 = 0$

e) $\sqrt{3}x^2 - (1 - \sqrt{3})x - 1 = 0$

Bài 4: Cho PT: $(m - 2)x^2 - 2(m + 1)x + m = 0$. Tìm các giá trị của m để phương trình:

a) Có hai nghiệm phân biệt.

b) Có nghiệm kép;

c) Vô nghiệm;

d) Có đúng một nghiệm

e) Có nghiệm

Bài 5: Cho hàm số $y = (2 - m)x^2$ (P) (với m là tham số)

a) Vẽ đồ thị khi $m = 4$

b) Tìm m để (P) đi qua điểm M (-1, 3)

c) Cho đường thẳng (d): $y = 2x - 1$. Tìm m để đường thẳng (d) cắt parabol (P) tại 2 điểm phân biệt?

Bài 6: Cho điểm S nằm ngoài đường tròn (O, R), kẻ các tiếp tuyến SN, SM và cát tuyến SAB với (O) ($SA < SB$, SA nằm trong góc OSN). Gọi H là trung điểm của AB. CMR:

a) Tứ giác MSNO nội tiếp và tứ giác PNHO nội tiếp.

b) $SN^2 = SA \cdot SB$.

c) NH cắt đường tròn tại điểm thứ 2 là I. Chứng minh $MN \parallel AB$

d) Gọi K là giao điểm của OS với MN. Chứng minh tứ giác AKOB nội tiếp được.

Bài 7: Cho đường tròn tâm O bán kính R. Lấy A là một điểm nằm bên ngoài đường tròn. Đường thẳng d vuông góc với AO tại A. Trên d lấy điểm S bất kỳ ($S \neq A$). Vẽ các tiếp tuyến SM và SN với đường tròn (S, M cùng thuộc nửa mp có bờ AO). Dây MN cắt OS tại B và cắt OA tại C.

a) Chứng minh : Tứ giác SMON nội tiếp và tứ giác SANO nội tiếp

b) Chứng minh : $OA \cdot OC = OS \cdot OB$

c) Chứng minh : Góc MAO = góc NMO

Bài 8: Cho hệ phương trình:

$$\begin{cases} (m+1)x - y = m+1 \\ x + (m-1)y = 2 \end{cases}$$

Xác định $m \in \mathbb{Z}$ để hệ có nghiệm duy nhất thỏa mãn $x + y$ nhỏ nhất



BGH

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Phạm Hải Yến

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học

a. Văn bản:

*** Văn bản nghị luận hiện đại:**

- Bàn về đọc sách – Chu Quang Tiềm

*** Văn học hiện đại Việt Nam:**

- Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải

- Viếng lăng Bác - Viễn Phương

*** HS Lập bảng thống kê theo mẫu sau:**

STT	Tên VB	Tác giả	Thể loại	HCST	Mạch cảm xúc	Ý nghĩa nhan đề	Nội dung	Nghệ thuật
-----	--------	---------	----------	------	--------------	-----------------	----------	------------

b. Tiếng Việt:

- Khởi ngữ

- Các thành phần biệt lập

- Liên kết câu và liên kết đoạn văn

*** Yêu cầu HS nắm được:**

- Khái niệm, đặc điểm, công dụng và phân loại

- Làm bài tập vận dụng trong SGK

c. Tập làm văn: Viết đoạn văn cảm thụ, liên hệ.

- Nghị luận về một sự việc, hiện tượng, đời sống.

- Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

- Nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.

*** Yêu cầu HS nắm được:**

Phương pháp làm các dạng bài: bài văn, đoạn văn



2. Một số câu hỏi trọng tâm:

a. Câu hỏi đọc hiểu:

- Tên văn bản, tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, luận điểm ...
- Nội dung, nghệ thuật, nhân vật...
- Xác định kiến thức tiếng Việt và nêu tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

b. Viết đoạn văn cảm thụ về văn bản có yêu cầu tiếng Việt

- Mùa xuân nho nhỏ
- Viếng lăng Bác

3. Câu hỏi liên hệ:

- Trình bày suy nghĩ về lí tưởng sống của tuổi trẻ ngày nay
- Sống đẹp với thanh niên và học sinh hiện nay.
- Phong trào "Học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đang được học sinh hưởng ứng nhiệt tình trong nhà trường hiện nay.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Đọc kĩ đoạn thơ và trả lời câu hỏi

Bài tập 1

Hình ảnh mùa xuân được khắc họa thật đẹp trong đoạn thơ sau:

*"Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng".*

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?
2. Chỉ ra biện pháp tu từ trong hai câu thơ ở cuối khổ. Cho biết tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó?
3. Chỉ ra điểm khác biệt giữa hình ảnh "con chim", "cảnh hoa" trong khổ 1 và khổ thứ 4 của bài thơ em vừa xác định.

Bài tập 2: Cho khổ thơ sau:

*Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.*

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào, của ai? Nêu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm ấy?
2. Trong mạch cảm xúc của bài thơ, tác giả đã có cảm nghĩ sâu sắc về đất nước qua hai câu thơ:

*Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.*

Hai câu thơ trên sử dụng biện pháp tu từ nào? Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

3. Trong bài thơ có những câu thơ sử dụng hình ảnh bình dị để gửi gắm ước nguyện chân thành, tha thiết của tác giả cũng như đồng bào miền Nam, em hãy chép chính xác những câu thơ đó.

Bài tập 3:

Xúc động khi tới thăm lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà thơ Vương Trọng viết:

*... Rung rung trông Bác yên nằm
Giấu rồi, nước mắt khó cầm cứ rơi*

Ở đây lạnh lắm, Bác ơi
Chăn đơn Bác đắp nửa người, ấm sao ?

1. Lời thơ trên gọi cho em nhớ tới khổ thơ nào trong bài thơ *Viếng lăng Bác* của nhà thơ Viễn Phương? Hãy chép chính xác khổ thơ đó.
2. Tìm và nêu tác dụng một biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ em vừa chép.
3. Trong một bài thơ em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một khổ thơ dùng hình ảnh và phép tu từ điệp ngữ tương tự. Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và nêu rõ tên tác giả, tác phẩm.

Dạng 2: Viết đoạn văn có sử dụng kiến thức tiếng Việt

1. Dựa vào khổ thơ đầu bài *Mùa xuân nho nhỏ*, em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch. Trong đó có sử dụng một câu phủ định và thành phần biệt lập tình thái với chủ đề: *Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy.* (Gạch chân, chỉ rõ)
2. Trong bài *Mùa xuân nho nhỏ*, nhà thơ Thanh Hải bày tỏ khát vọng:

“Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.”

Viết đoạn văn theo phương pháp lập luận quy nạp khoảng 12 câu làm rõ ước nguyện chân thành, cao đẹp của tác giả được thể hiện trong khổ thơ trên. Đoạn văn có sử dụng một câu có thành phần biệt lập tình thái và một phép nối (gạch chân và chú thích rõ).

3. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng – Phân – Hợp để làm rõ niềm xúc động mãnh liệt và ước nguyện chân thành tha thiết của nhà thơ qua khổ cuối bài thơ *Viếng lăng Bác*. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và phép thế để liên kết câu (Gạch chân, chú thích rõ).

Dạng 3: Liên hệ bản thân:

- Từ bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ về lí tưởng sống của tuổi trẻ ngày nay
- Dựa vào nội dung của bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* kết hợp với hiểu biết xã hội hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề sau: Sống đẹp với thanh niên và học sinh hiện nay.
- Từ việc hiểu tấm lòng thành kính, biết ơn Bác Hồ qua bài thơ *Viếng lăng Bác*, em hãy nêu suy nghĩ của mình về phong trào “Học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đang được học sinh hưởng ứng nhiệt tình trong nhà trường hiện nay.

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Hán Thu Huyền

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ
HỌC KỲ II
MÔN TIẾNG ANH 9

I. PART 1: KNOWLEDGE: Unit 7,8 & Unit 9 (A closer look 2)

1. *Pronunciation & stress*: words related to Unit 7,8,9

2. *Vocabulary & Grammar*

- Vocabulary: Unit 7,8,9 (A closer look 2)

- Grammar : Unit 7,8,9 (A closer look 2)

+ Quantifiers

+ Compound nouns

+ Conditional sentences: Type 1, 2

+ Relative clauses (defining relative clauses)

+ Articles

II. PART 2: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following sentence

- | | | | |
|-----------------|----------------|------------|------------|
| 1. A. grill | B. garnish | C. dip | D. slice |
| 2. A. safari | B. staglomite | C. variety | D. package |
| 3. A. practiced | B. learned | C. asked | D. watched |
| 4. A. delay | B. magnificent | C. bank | D. travel |
| 5. A. qualify | B. scenery | C. grocery | D. academy |
| 6. A. marinate | B. staple | C. grate | D. imitate |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|-------------------|--------------|---------------|----------------|
| 1. A. erode | B. diverse | C. garnish | D. combine |
| 2. A. stimulating | B. bilingual | C. affordable | D. accessible |
| 3. A. language | B. starter | C. shallot | D. tourist |
| 4. A. provide | B. practice | C. examine | D. explore |
| 5. A. original | B. geography | C. imperial | D. stimulating |
| 6. A. foreign | B. recipe | C. official | D. rusty |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

1. Moderation doesn't mean _____ the foods you love.
A. eliminating B. preventing C. to eliminate D. to prevent
2. When we were on holiday, we spend too _____ money.
A. a lot of B. many C. much D. lots of
3. If you eat too quickly you may not _____ attention to whether your hunger is satisfied.
A. keep B. show C. pay D. take
4. It's an important part of your cultural identity to keep your _____ in speaking English.
A. accent B. skill C. vocabulary D. language
5. March is one of the _____ periods for our agency
A. peak B. high C. full D. point
6. Reading is the best way to _____ your vocabulary in any language.
A. raise B. put up C. improve D. increase



7. There are many _____ of English all over the world such as British English, American English and Indian English.
- A. dialogues B. varieties C. speakers D. terms
8. If people work so much, they _____ depressed and eat more.
- A. may feel B. may have felt C. felt D. had felt
9. Pumpkin soup is a good source of _____ minerals and vitamins, especially vitamin A.
- A. fibers B. fats C. sugars D. solids
10. I would like a _____ of broccoli and two carrots.
- A. slice B. head C. bunch D. clove
11. He is not exactly rich but he certainly earns enough to _____.
- A. get on B. get up C. get down D. get by
12. This is the stereo _____ I bought yesterday is very interesting.
- A. who B. whom C. which D. where
13. If I _____ taller, I _____ better at basketball.
- A. be- would be B. were- would have been C. am- will be D. were- might be
14. He'll never pass his driving test _____ he takes some lessons more.
- A. because B. unless C. because of D. if
15. Which one do you like to grill, _____ octopus or shrimp?
- A. the B. a C. an D. Ø
16. You'll be pleased _____ your EcoTours vacation.
- A. of B. with C. about D. to
17. Add a _____ of mixed herbs and you may have a much more delicious dish.
- A. head B. handful C. teaspoon D. cup
18. I'm still suffering from _____ lag after my trip to Australia.
- A. airline B. plane C. jet D. airplane
19. At the hotel, you can choose between bed and breakfast, and _____
- A. full board B. full moon C. full back D. full cream
20. There is a shop _____ you can buy English books and CDs.
- A. which B. that C. where D. when

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

1. Vertigo is a new tourist attractive in New Zealand.
A B C D
2. The man whom remained in the office was the manager.
A B C D
3. If I went to Thailand, I would tried to pick up a bit of Thai because I like Thai language.
A B C D
4. If someone came into the store, smile and say, "May I help you?"
A B C D
5. Tom is working as a chef in a Italian restaurant.
A B C D

Circle the letter A, B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

1. If you want to become a well-known singer, you need to have a way to differentiate yourself from the crowd.
A. genius B. renew C. famous D. normal
2. The guests at the Japanese Embassy reception enjoyed it very much but refused to eat the raw fish.

- A. stale B. fresh C. rotten D. uncooked

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word **OPPOSITE** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. They were amazed when seeing it from the top.
 A. very surprised B. very astonished C. wonder-struck D. unsurprised
2. Because of the bad weather, there were no take-offs from the airport this morning.
 A. touchdown B. checkout C. pile-up D. check-in

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

1. "I can't wait to try that pancake." - " _____ ! An hour is a long time"
 A. Sure. B. I wish I could eat now. C. I'm starving! D. I can't imagine that.
2. "I have visited 28 countries in the world." - " _____ !"
 A. You're welcome B. Sure C. I can't stand it D. Lucky you
3. "Thank you very much for the lovely flowers" - " _____ !"
 A. You're welcome. B. You like flowers, don't you?
 C. Yeah, the flowers are nice. D. It was an excellent choice.
4. "I'm so sorry. I didn't mean to upset you." - " _____".
 A. No, I don't mind it. B. Oh, that's all right.
 C. Yes, you are so unkind D. Oh! You don't have to say sorry

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Cornwall is (1) _____ in the south-west of England. It is famous for its beautiful scenery. There is not much industry so many people still earn their living (2) _____ fishing. Another important source of income is tourism. There are a lot of tea-shops, souvenir shops and above all "bed and breakfast". You can see signs for these small hotels everywhere. Most of them are pretty houses or bungalows with nice gardens and they are run by family(3) _____ lives there. Cornwall is also well-known for its (4) _____ and legends. For example, in Titagel you can visit the ruins of King Arthur's Castle where King Arthur is said to have sat with his knights at the famous round table. Tourists often come to visit Cornwall in summer because the weather is warm and sunny.

1. A. lied B. situated C. placed D. was
 2. A. with B. for C. on D. by
 3. A. whom B. which C. when D. who
 4. A. historically B. historic C. historical D. history

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Isn't it amazing how much time we spend talking about food?, "Have you ever eaten.....?", "What did you have for lunch?" and so on. And yet when you travel from one country to another, you find that people have quite different feelings about food. People often feel that what they eat is normal, and that what other people eat is strange or silly.

In most part of Asia, for example, no meal is complete without rice. In England, people eat potatoes every day. In the Middle East, bread is the main part of every meal. Eating, like so many things we do, becomes a habit which is difficult to change. Americans like to drink a lot of orange juice and coffee. The English drink tea four or five times every day. Australians drink a large amount of beer, and the French drink wine every day.

The sort of meat people like to eat also differs from one country to another. Horse meat is thought to be delicious in France. In Hong Kong, some people enjoy eating snakes. Newzelanders eat sheep meat, but they never eat goat meat. The Japanese don't like eat sheep meat because of its smell, but they enjoy raw fish.

So it seems that although eating is a topic that we can talk about for hours, there is little common sense in what we say about it. People everywhere enjoy eating what they have always been eating, and there is very little we can do to change our eating habits.

1. The text is mainly about _____.
 A. people's attitude to food B. the importance of meat
 C. strange dishes in the world D. food and life

2. The writer think that _____.
- A. people eat only what is normal to everybody
 - B. people often change their feelings about food
 - C. people have different opinions about food
 - D. people like eating different food as they travel from one country to another.

3. In many Asian countries _____.
- A. people almost always have rice in their meal
 - B. rice is a perfect food
 - C. rice is included in every menu
 - D. rice is completely eaten

4. The Japanese enjoy eating raw fish because _____.
- A. it is not good to have fish cooked
 - B. it is special to them
 - C. it is well boiled
 - D. it doesn't smell

5. People everywhere think that _____.
- A. we can spend few hours talking about food
 - B. there is very little common sense in talking about food
 - C. there is very little common sense in what we say about the eating habits
 - D. we should do much to change our eating habits

Rewrite the sentences without changing their meanings

1. I'm too busy to go to learn a second language

→ **If**.....

2. If you don't like this one, I'll bring you another.

→ **Unless**.....

3. Make me some coffee, and I'll give you one of my biscuits.

→ **If**.....

4. I'm not good at cooking, so I can't become a chef.

→ **If**.....

5. Do you know the girl? Tom is talking to the girl.

→ **Do you**.....

6. We are living in a very modern house

→ **The house**.....

Make meaningful sentences using the words given

1. We / shouldn't / skip / breakfast / because / it / important / health

.....

2. Unless / she / change / diet / she / will / get / ill

.....

3. She / travel / over / world / if / she / be / rich.

.....

4. The book / Jane / give / me / birthday / lose.

.....



TTCM
mt
Nguyễn Quỳnh Diệp

EN TP H

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Xã Hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ
HỌC KÌ II**

Năm học: 2021-2022

MÔN: GDCD: KHỐI 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23 Gồm :

- Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân
- Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế
- Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

Câu 1: Thế nào là quyền tự do kinh doanh, nêu một số hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực mà em biết?

Câu 2: Thuế là gì? Nêu vai trò và ý nghĩa của Thuế? Vì sao công dân phải thực hiện đóng thuế?

Câu 3: Lao động là gì? Lao động có vai trò gì đối với cá nhân và xã hội? Kể tên một số hoạt động lao động mà em biết?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa :

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là:

- A. cam kết trách nhiệm.
- B. hợp đồng kinh doanh.
- C. hợp đồng lao động.
- D. thoả thuận buôn bán.

Câu 2. Thuế không có tác dụng:

- A. thu lợi nhuận.
- B. ổn định thị trường.
- C. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
- D. đảm bảo phát triển kinh tế

Câu 3. Quyền lao động được Hiến pháp quy định tại điều :

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013
- B. Điều 32 Hiến pháp 2013
- C. Điều 35 Hiến pháp 2013
- D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 4. Nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động là:

- A. tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- B. tự giác, trách nhiệm, tận tâm.
- C. dân chủ, công bằng, tiến bộ.
- D. tích cực, chủ động, tự quyết.

Câu 5. Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

- A. Kinh doanh.
- B. Lao động.
- C. Sản xuất.
- D. Buôn bán.

Câu 6. Thuế là khoản đóng góp có tính chất

- A. tự nguyện
- B. bắt buộc.
- C. ủng hộ nhân đạo
- D. quyên góp.



Câu 7. Yếu tố nào thể hiện quan hệ hôn nhân hạnh phúc?

- A. Một vợ, một chồng. B. Một chồng, hai vợ.
C. Đánh nhau, cãi nhau. D. Một vợ, hai chồng.

Câu 8. Điều nào sau đây không phải là mục đích của hôn nhân:

- A. xây dựng gia đình hạnh phúc
B. củng cố tình yêu lứa đôi
C. tổ chức đời sống vật chất của gia đình
D. thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với đất nước

Câu 9. Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào điều gì?

- A. trong tuyển dụng lao động. B. trong giao kết hợp đồng lao động.
C. thay đổi nội dung hợp đồng. D. tự do lựa chọn việc làm.

Câu 10. Thuế nộp vào ngân sách nhà nước không dùng vào công việc

- A. chi trả lương cho công chức B. tích lũy cá nhân.
C. làm đường sá, cầu cống D. xây dựng trường học công.

Câu 11. Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- A. 15 tuổi. B. Từ đủ 15 tuổi. C. 18 tuổi. D. Từ đủ 18 tuổi.

Câu 12. Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Nghĩa vụ lao động B. Nhu cầu cần thiết
C. Quyền lao động D. Quyết định tồn tại cho xã hội

Câu 13. Mọi người cần phải lao động vì :

- A. Nuôi sống bản thân
B. Nuôi sống gia đình
C. Duy trì phát triển đất nước
D. Nuôi sống bản thân, nuôi sống gia đình, duy trì phát triển đất nước

Câu 14. Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới

- A. 13 tuổi B. 15 tuổi C. 16 tuổi D. 18 tuổi.

Câu 15. Tuổi được phép kết hôn theo quy định nước ta là bao nhiêu?

- A. Nam 20, Nữ 18 B. Nam 18, Nữ 18 C. Nam 22, Nữ 20 D. Nam 18, Nữ 16

Câu 16. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

- A. Hoàn cảnh gia đình tương xứng B. Hợp nhau về gu thời trang.
C. Tình yêu chân chính D. Có việc làm ổn định.

Câu 17. Hiện tượng lấy vợ, lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là:

- A. tái hôn B. tảo hôn C. li hôn. D. kết hôn.

Câu 18. Quyền tự do kinh doanh được quy định tại điều bao nhiêu?

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013 B. Điều 32 Hiến pháp 2013

QUAN
TRƯỚC
NG HỌ
GỌC I
*

C. Điều 35 Hiến pháp 2013

D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 19. Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

A. Lao động.

B. Sản xuất.

C. Hoạt động.

D. Kinh doanh

Câu 20. Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

A. Nhân tố quyết định.

B. Là điều kiện.

C. Là tiền đề.

D. Là động lực.

Câu 21. Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào được kết hôn ?

A. Giữa công dân Việt nam với người nước ngoài.

B. Giữa những người đang có vợ hoặc đang có chồng.

C. Giữa người từng là cha nuôi với con nuôi.

D. Giữa những người có cùng giới tính.

Câu 22. Độ tuổi của người lao động là:

A. từ đủ 15 tuổi trở lên

B. từ đủ 16 tuổi trở lên.

C. từ đủ 17 tuổi trở lên

D. từ đủ 18 tuổi trở lên,

Câu 23. Nguyên tắc của chế độ hôn nhân là gì ?

A. Một vợ, một chồng.

B. Tôn trọng, hợp tác.

C. Tự nguyện, bình đẳng, tiến bộ.

D. Bình đẳng, tiến bộ.

Câu 24. Hoạt động nào dưới đây không thuộc lĩnh vực kinh doanh?

A. Sản xuất

B. Dịch vụ.

C. Trao đổi hàng hoá

D. Từ thiện.

Câu 25. Hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

A. học nghề.

B. việc làm.

C. cải tạo.

D. hướng nghiệp.

II. Bài tập

Câu 1: Nhân dịp 8/3, một số sinh viên bán hoa tại công trường Trung học cơ sở phường H. Cán bộ thuế của phường yêu cầu các sinh viên này phải nộp thuế bán hoa?

a/ Việc làm của cán bộ thuế đúng hay sai ? Vì sao?

b/ Nếu em là 1 trong các bạn sinh viên đó, em sẽ làm gì?

Câu 2: H là học sinh lớp 9, do nhà đông anh em, và kinh tế khó khăn, nên mẹ H bắt H phải nghỉ học để đi làm giúp đỡ gia đình.

Hỏi:

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của mẹ H? Trong trường hợp này H sẽ phải làm gì?

b/ Nếu là bạn của H em sẽ làm gì để giúp đỡ bạn?

BGH duyệt

TTCM

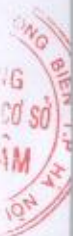
Nhóm trưởng



Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Phùng Thị Việt



Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Xã Hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ
HỌC KÌ II**

Năm học: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÍ: KHỐI 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23 Gồm :

Vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 1. Nêu đặc điểm và ý nghĩa của vị trí địa lí vùng Đông Nam bộ?

Câu 2 Vùng Đông Nam bộ có thuận lợi gì về tự nhiên để trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của cả nước?

Câu 3: Trình bày tình hình sản xuất công nghiệp của Đông Nam bộ sau giải phóng đến nay?

Câu 4: Phân tích những thuận lợi về tự nhiên để đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng chuyên canh cây lương thực lớn của cả nước?

Câu 5. Nêu tác động của biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 31 đến bài 35)

Câu 1 .Ý nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ?

A.Nằm ở nơi tiếp giáp với Lào, Cam –pu –chia

B.Tiếp giáp với nhiều vùng ở nước ta

C.Có vùng biển rộng lớn, nhiều tiềm năng

D.Có khoảng cách tương đối gần với các nước trong khu vực

Câu 2.Những tỉnh nào sau đây của Đông Nam Bộ tiếp giáp với Cam-pu –chia?

A.Bình Dương, Bình Phước

B.Tây Ninh, Bình Phước

C.Đồng Nai,Bà Rịa –Vũng Tàu

D. Bình Dương , ĐồngNai

Câu 3.Những tỉnh/thành phố nào sau đây của Đông Nam Bộ tiếp giáp với biển?

A.TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa –Vũng Tàu

B. Đồng Nai, Tây Ninh

C. Bình Dương, Bình Phước

D. TP Hồ Chí Minh, ĐồngNai

Câu 4. Thành phố quan trọng nhất của Đông Nam Bộ là

A. Biên Hòa

B. Bà Rịa- Vũng Tàu

C. TP. Hồ Chí Minh

D. Thủ Dầu Một

Câu 5.Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam, trang 29, tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Bình Phước.

B.Tây Ninh.

C.Đồng Nai

D.Long An.

Câu 6. Huyện đảo thuộc vùng Đông Nam Bộ là

A.Vân Đồn

B.Phú Quý

C.Côn Đảo

D.Phú Quốc

Câu 7. Đông Nam Bộ là vùng có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước vì

A. Vùng đông dân.

B. Có nguồn lao động dồi dào.



C. Thị trường tiêu thụ lớn, cơ sở hạ tầng giao thông phát triển.

D. Có trình độ công nghệ phát triển cao.

Câu 8. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ?

A. Đất ba dan, đất xám trên nền phù sa cổ

B. Đất Feralit, đất phù sa

C. Đất cát biển, đất Feralit

D. Đất xám trên nền phù sa cổ, đất phù sa

Câu 9. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là

A. tài nguyên khoáng sản ít.

B. đất đai kém màu mỡ

C. tài nguyên rừng nghèo.

D. mùa khô kéo dài

Câu 10. Loại khoáng sản quan trọng ở Đông Nam Bộ là

A. đất sét

B. cao lanh

C. dầu khí

D. bôxít

Câu 11. Trong cơ cấu GDP của ĐNB, chiếm tỉ trọng lớn nhất là khu vực

A. nông, lâm, ngư nghiệp

B. dịch vụ

C. công nghiệp xây dựng

D. khai thác dầu khí

Câu 12. Đông Nam Bộ có thể phát triển mạnh cả cây công nghiệp lâu năm lẫn cây công nghiệp ngắn ngày nhờ

A. có khí hậu nhiệt đới ẩm mang tính chất cận xích đạo.

B. có nhiều cơ sở công nghiệp chế biến nhất nước.

C. nguồn lao động dồi dào, có truyền thống kinh nghiệm.

D. có nhiều diện tích đất đỏ ba dan và đất xám phù sa cổ.

Câu 13. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 12, hãy cho biết khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ thuộc thảm thực vật nào sau đây?

A. Rừng rụng lá

B. Rừng ngập mặn

C. Rừng cận nhiệt

D. Trảng cỏ, cây bụi

Câu 14. Tỉnh nào ở Đông Nam Bộ trồng nhiều cây cao su nhất?

A. Tây Ninh

B. Đồng Nai

C. Bình Phước

D. Bình Dương

Câu 15. Đông Nam Bộ có thể mạnh phát triển cả cây công nghiệp ngắn ngày và lâu năm là do

A. có diện tích đất ba dan, đất xám trên nền phù sa cổ rộng lớn

B. có khí hậu cận xích đạo gió mùa, ổn định, ít thiên tai

C. cơ sở chế biến rất phát triển

D. người dân có truyền thống, nhiều kinh nghiệm trồng trọt

Câu 16. Nguồn nước tưới quan trọng trong mùa khô ở các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là

A. nước sông ngòi

B. nước mưa

C. nước ngầm

D. nước ao, hồ

Câu 17. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiếp giáp với Biển Đông ở phía nào?

A. Tây

B. Bắc

C. Đông, Nam

D. Tây, Nam

LONG
HONG
HOC CO S
LAM
107

Câu 18. Tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long vừa giáp Biển Đông vừa giáp vịnh Thái Lan?

A. Cà Mau B. Kiên Giang C. Long An D. An Giang

Câu 19. Đảo lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

A. đảo Phú Quốc B. quần đảo Thổ Chu C. quần đảo Nam Du D. Côn Đảo

Câu 20. Vườn quốc gia U Minh Thượng thuộc tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

A. Kiên Giang B. Đồng Tháp C. Phú Quốc D. Cà Mau

Câu 21. Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở ĐBSCL là

A. đất phèn B. đất mặn. C. đất phù sa ngọt. D. đất cát ven biển

Câu 22. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

A. có nhiều cửa sông đổ ra biển B. mùa khô kéo dài và sâu sắc
C. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm D. đồng bằng thấp trũng

Câu 23. Để sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần:

A. Giải quyết tốt vấn đề nước ngọt
B. Tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn
C. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
D. Cải tạo diện tích đất hoang thành đất trồng trọt

Câu 24. Đồng bằng sông Cửu Long là

A. vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước
B. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
C. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước
D. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

Câu 25. Ý nghĩa quan trọng nhất của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. cung cấp hoa quả, mật ong rừng B. cung cấp than bùn, săn bắt thú
C. là rừng phòng hộ D. tạo cân bằng sinh thái



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM-GV

Nguyễn T Mai Hương

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập.

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23 gồm:

- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài (1917-1925); PTCM Việt Nam trước khi Đảng ra đời; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

Câu 1. Trình bày hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919-1925?

Câu 2. Phong trào cách mạng Việt Nam trước khi Đảng ra đời?

Câu 3. Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng năm 1930?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

B. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.

C. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.

D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 2. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

A. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (18/6/1919).

B. Tiếp cận luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920)

C. Gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).

D. Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa (1921) ở Pari.

Câu 3. Câu thơ sau đây của nhà thơ Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc: “Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười”?

A. Khi Người sáng lập ra Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.

B. Khi Người đọc luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

C. Khi Người viết bài và làm chủ nhiệm tờ báo “Người cùng khổ”.

D. Khi Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).

Câu 4. Đề nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác-Lê nin và tìm hiểu cách mạng tháng Mười Nga, từ năm 1920 đến đầu 1923 Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở đâu?

A. Liên Xô

B. Pháp

C. Trung Quốc

D. Anh

Câu 5. Năm 1922 Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo:

A. Đời sống công nhân.

B. Người cùng Khổ (Le Paria).

C. Nhân đạo.

D. Sự thật.

Câu 6. Thời gian 6/1924 gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô, đó là sự kiện nào?

A. Người dự Hội nghị Quốc tế nông dân.

B. Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V.

C. Người dự Đại hội quốc tế phụ nữ.

D. Người dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII.

Câu 7. Trong quá trình hoạt động để chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam, hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc đã diễn ra tại Quảng Châu (Trung Quốc)?

A. Dự Hội nghị Quốc tế nông dân (1924).

B. Dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).

C. Ra báo “Thanh niên” (1925).

D. Xuất bản tác phẩm “Bản án chế độ thực dân”.

Câu 8. Mục đích của chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là gì?

A. Đưa hội viên vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cùng sống lao động với công nhân để tự rèn luyện, đồng thời truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin.

B. Rèn luyện tính kỷ luật cho hội viên.

C. Hội viên sống gần gũi với quần chúng.

D. Xây dựng phong trào cách mạng ở tận cơ sở.

Câu 9. Những hoạt động nào của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc?

A. Mở lớp tập huấn chính trị đào tạo cán bộ tại Quảng Châu ra báo “Thanh niên”.

B. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước.

C. Chủ trương phong trào “vô sản hóa”.

D. Sự ra đời của một số đoàn thể quần chúng như: Công hội, Nông hội, Hội phụ nữ...

Câu 10. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1924 có ý nghĩa gì?

A. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin để truyền bá về trong nước.



- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- C. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 11. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là gì?

- A. Báo "Thanh niên". B. Báo "Nhân đạo". C. Báo "Đời sống công nhân". D. Báo "Người cùng khổ".

Câu 12. Chủ trương năm 1928 của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là gì?

- A. Phong trào đòi quyền tự quyết dân tộc. B. Phong trào "vô sản hóa".
- C. Phong trào đòi tự do dân chủ. D. Phong trào đấu tranh dân tộc, dân chủ.

Câu 13. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước..

Câu 14. Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức CS, có sự tham gia của các tổ chức CS nào?

- A. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
- B. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- D. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

Câu 15. Một trong những vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (đầu năm 1930) thể hiện như thế nào?

- A. Chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Soạn thảo Luận cương chính trị đầu tiên để Hội nghị thông qua.
- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê-nin vào Việt Nam.
- D. Khắc phục hạn chế của các tổ chức cộng sản

Câu 16. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, đó là:

- A. Làm CMTS dân quyền và cách mạng ruộng đất để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.
- B. Thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để.
- C. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc.
- D. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa, sau đó làm cách mạng dân tộc.

Câu 17. Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là lực lượng nào?

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, trung nông
- C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến.
- D. Công nhân, nông dân, tư sản.

Câu 18. Một trong những điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo?.

- A. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Phương pháp đấu tranh bằng bạo lực cách mạng
- C. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đế quốc trước, đánh phong kiến sau.
- D. Lực lượng cách mạng là nông dân và công nhân

Câu 19. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không thuộc Luận cương chính trị tháng 10 - 1930?

- A. Cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng do Đảng của giai cấp vô sản theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin lãnh đạo.
- C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Lực lượng để đánh đuổi đế quốc và phong kiến là công- nông. Đồng thời "phải biết liên lạc với tiểu tư

sản, trí thức, trung nông... để kéo họ vào phe vô sản giai cấp”.

Câu 20. Ý nghĩa lớn nhất về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Là sự kết hợp tất yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam.
- B. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam.
- C. Chấm dứt thời kì khủng hoảng đường lối của cách mạng Việt Nam.
- D. Là bước chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây gắn liền với Hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930)?

- A. Thông qua Luận cương chính trị của Đảng.
- B. Thông qua Chính cương, Sách lược vắn tắt, Điều lệ của Đảng
- C. Bầu ban chấp hành Trung ương do Trần Phú làm Tổng bí thư
- D. Quyết định lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 21. Tổ chức nào dưới đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

- A. Đông Dương cộng sản đảng.
- B. An Nam cộng sản đảng,
- C. Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 22. ĐCS ra đời do tác động của nhiều yếu tố, yếu tố nào sau đây không đúng?

- A. Sự phát triển của phong trào yêu nước Việt Nam.
- B. Sự thất bại của Việt Nam quốc dân đảng.
- C. Sự phổ biến chủ nghĩa Mác- Lê-nin vào Việt Nam.
- D. Sự phát triển tự giác phong trào công nhân Việt Nam.

Câu 23. Hội nghị thành lập Đảng (đầu năm 1930) đã thông qua văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.
- B. Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.
- C. Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo.
- D. Chính cương, Sách lược và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo.

Câu 24. Tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là gì?

- A. Độc lập dân tộc và tự do.
- B. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- C. Độc lập dân tộc và dân chủ.
- D. Độc lập dân tộc và mọi người sống sung sướng tự do.

Câu 25. Tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau khi cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi sẽ tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nội dung của

- A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo.
- B. Điều lệ của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo,
- C. Chính cương vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo.
- D. Luận cương chính trị 1930 do Trần Phú khởi thảo.

Câu 26. Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền ở Việt Nam là gì?

- A. Đánh đổ phong kiến địa chủ giành đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Đánh đổ thế lực phong kiến, đánh đổ cách bóc lột theo lối tư bản, thực hành cách mạng thổ địa triệt để và đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp làm cho nhân dân hoàn toàn độc lập.
- D. Đánh đổ giai cấp tư sản và địa chủ phong kiến.

Câu 27. Hãy chọn nội dung đúng

- A. Luận cương chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua Hội nghị lần thứ nhất của Đảng tại Hương Cảng (Trung Quốc) tháng 10-1930.
- B. Hội nghị tháng 10-1930 của Đảng quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Hội nghị tháng 10-1930 đã bầu ban chấp hành trung ương lâm thời

D. Hội nghị tháng 10 -1930 đã bầu Trần Phú được bầu làm Tổng bí thư của Đảng.

Câu 28. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là kết quả tất yếu của:

A. Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1919-1926.

B. Cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong ba thập kỉ đầu thế kỉ XX.

C. Phong trào công nhân trong những năm 1925-1927.

D. Phong trào công nhân trong những năm 1919-1925.

Câu 29 . Đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và của cách mạng Việt Nam, đó là ý nghĩa sự kiện lịch sử nào?

A. Thành lập Đông Dương cộng sản đảng.

B. Thành lập An Nam cộng sản đảng.

C. Thành lập Đảng Dương cộng sản liên đoàn.

D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 30: Luận cương chính trị tháng 10- 1930 nặng về.

A.đấu tranh giải phóng dân tộc

B.đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất

C.đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp

D.đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng

Câu 31. Sự kiện nào dưới đây đã lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp xã hội tham gia cuối thập niên 20 của thế kỉ XX.

A. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

B. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái năm 1930.

C. Phong trào tầng lớp tiểu tư sản.

D. Phong trào tư sản

Câu 32 Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã đem đến hậu quả chủ yếu cho giai cấp nông dân Việt Nam là gì.

A. Nông dân phải chịu cảnh thuế cao.

B. Nông dân bị bản cứng hóa.

C. Nông dân phải vay nợ nặng lãi.

D. Nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất.

Câu 33. Mâu thuẫn sâu sắc nhất trong xã hội Việt Nam thời kì 1930-1931 bấy giờ.

A. Mâu thuẫn giữa tư sản người Việt với tư sản người Pháp.

B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản Pháp.

C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với tay sai phản động Pháp.

D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, tay sai phản động.

Câu 34. Một trong những hạn chế của "Luận cương chính trị" (10-1930) so với "Cương lĩnh chính trị" (2-1930) là gì?

A. chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.

B. chưa thấy được vai trò của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt Nam.

C. nặng về đấu tranh giai cấp, coi công - nông mới là động lực cách mạng.

D. mang tính chất hữu khuynh, giáo điều.

Câu 35. Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như:

A. Một hội nghị chính trị

B. Một hội nghị toàn quốc

C. Một Đại hội thành lập Đảng

D. Một Đại hội toàn quốc

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Trình bày hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp từ 1919-1923?

Câu 2. Trình bày hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Trung Quốc?

Câu 3. Nêu hoàn cảnh, nội dung của Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 1930?

Câu 4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam năm 1930?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn .T.Thảo

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: CÔNG NGHỆ
KHỐI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 18 đến hết tuần 23*
- 2. Một số câu hỏi trọng tâm*

Câu 1: Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn ?

Câu 2: Thế nào là sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

Câu 3: Em hãy nêu quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện?

Câu 4: Em hãy nêu quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn?

Câu 5: Nêu tên và công dụng của các dụng cụ, thiết bị điện thường dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà.?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1: Dụng cụ dùng để cắt dây dẫn điện khi lắp đặt mạch điện là:

- | | |
|-----------------|------------|
| A. Khoan | B. Tua vít |
| C. Bút thử điện | D. Kéo |

Câu 2: Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

- | | |
|--------------------------------|-------------|
| A. Dây trung hoà. | B. Dây pha |
| C. Cả dây pha và dây trung hoà | D. Dây cháy |

Câu 3. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, cầu chì được mắc trên dây nào?

- | | |
|------------------------------|--------------|
| A. Dây trung hoà. | B. Dây cháy. |
| C. Dây pha và dây trung hoà. | D. Dây pha. |

Câu 4. Trong thực hành lắp đặt mạch điện, để bảo vệ đèn cầu chì được mắc:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| A. Nối tiếp với đèn | B. Song song với đèn |
| C. Trước đèn. | D. Sau đèn. |

Câu 5. Dụng cụ dùng để tháo lắp vít khi lắp đặt mạch điện là:

- | | |
|--------------------|--------------|
| A. Kéo nhỏ. | B. Tua vít. |
| C. Băng cách điện. | D. Giấy ráp. |

Câu 6. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

- A. Cực động.
- B. Cực tĩnh.
- C. Cực nào cũng được.
- D. Cực động và cực tĩnh

Câu 7. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

- A. Đồng.
- B. Nhựa.
- C. Inox.
- D. Thủy tinh.

Câu 8. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

- A. Một cực tĩnh, một cực động
- B. Hai cực tĩnh, một cực động
- C. Một cực tĩnh, hai cực động
- D. Hai cực động

Câu 9. Mạch điện cầu thang là tên gọi của mạch điện?

- A. Đèn huỳnh quang.
- B. Hai công tắc hai cực điều khiển 2 đèn.
- C. Hai công tắc ba cực điều khiển 1 đèn.
- D. Một công tắc ba cực điều khiển 2 đèn.

Câu 10: Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện là :

- A. Vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- B. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- C. Vẽ đường dây nguồn → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
- D. Vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn

Câu 11: Sơ đồ nguyên lý mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn gồm các thiết bị :

- A. Cầu chì.
- B. Công tắc
- C. Ổ cắm, đèn
- D. Cầu chì, công tắc, đèn

Câu 12. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn bọc cách điện
- C. Dây mạng
- B. Dây dẫn trần
- D. Dây thép

Câu 13. Quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vạch dấu → Khoan lỗ → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Nối dây mạch điện → Kiểm tra
- B. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện
- C. Lắp thiết bị điện của bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ → Nối dây thiết bị điện của bảng điện
- D. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ → Nối dây bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện

Câu 14: Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn

A. 4

B. 5

C. 6

D. 1

Câu 15: Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn tiến hành theo mấy bước?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 9

A. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

I. Nội dung:

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 23

II. Một số nội dung trọng tâm:

1. Nêu khái niệm của công nghệ gen, công nghệ tế bào, các ứng dụng của các công nghệ trên.
2. Thế nào là thoái hóa giống, nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa. Vai trò của phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần trong chọn giống.
3. Bài tập tính tỉ lệ kiểu gen của các thế hệ qua các đời tự thụ phấn liên tục.
4. Khái niệm ưu thế lai, các phương pháp tạo ưu thế lai.
5. Khái niệm môi trường, nhân tố sinh thái, giới hạn sinh thái. Vẽ sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái, so sánh giới hạn sinh thái của một số loài.
6. Ánh sáng ảnh hưởng đến sinh vật như thế nào?

B. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng có ý nghĩa gì?

- A. Giúp tạo ra nhiều loại cây trồng mới.
- B. Giúp tạo ra nhiều loại cây trồng có khả năng chống chịu tốt với các điều kiện của môi trường.
- C. Giúp tạo ra nhiều loại cây trồng cho năng suất cao.
- D. Giúp bảo tồn một số nguồn gen thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

Câu 2. Ngành kĩ thuật về quy trình ứng dụng phương pháp nuôi cấy tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh được gọi là gì?

- A. Công nghệ tế bào.
- B. Công nghệ gen.
- C. Kỹ thuật PCR.
- D. Công nghệ sinh học.

Câu 3. Để kích thích mô sẹo phân hóa thành cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh người ta sử dụng gì?

- A. Hoocmon sinh trưởng.
- B. Môi trường dinh dưỡng.
- C. Vitamin.
- D. Phân bón hóa học.

Câu 4. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học hiện đại?

- A. Công nghệ sinh học xử lí môi trường.
- B. Công nghệ chuyển nhân và phôi
- C. Công nghệ tạo giống đột biến.
- D. Công nghệ tế bào thực vật và động vật.

Câu 5. Loài động vật nào được nhân bản đầu tiên trên thế giới?

- A. Bò.
- B. Gà.
- C. Cá trạch.
- D. Cừ Đolly.

Câu 6. Công nghệ gen **không** có ứng dụng nào dưới đây?

- A. Tạo ra các chủng vi sinh vật mới.
- B. Tạo giống cây trồng biến đổi gen.
- C. Tạo giống vật nuôi và cây trồng đa bội hoá.
- D. Tạo giống vật nuôi biến đổi gen.

Câu 7. Một số loài sinh vật không bị thoái hoá khi tự thụ phấn hay giao phối cận huyết vì

- A. Chúng mang các cặp gen dị hợp.
- B. Chúng mang các cặp gen đồng hợp trội.

C. Chúng thích nghi với cách tự thụ phấn hay giao phối cận huyết.

D. Chúng mang cả các cặp gen đồng hợp và dị hợp.

Câu 8. Muốn duy trì ưu thế lai cần sử dụng phương pháp gì?

A. Nhân giống vô tính.

B. Nhân giống hữu tính.

C. Lai phân tích.

D. Lai kinh tế.

Câu 9. Giun đũa, giun kim, giun móc, sán lá gan sống trong môi trường nào sau đây?

A. môi trường đất.

B. môi trường nước.

C. môi trường không khí.

D. môi trường sinh vật.

Câu 10. Cho các thông tin sau: Giới hạn về nhiệt độ của loài chân bụng *Hidrobia aponensis* là từ $+1^{\circ}\text{C}$ đến $+60^{\circ}\text{C}$, của địa phiến là từ $+0,5^{\circ}\text{C}$ đến $+24^{\circ}\text{C}$. Loài chuột cát ở Đài nguyên thích hợp ở nhiệt độ từ -5°C đến $+30^{\circ}\text{C}$. Cá chép ở nước ta thích nghi ở nhiệt độ là $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+44^{\circ}\text{C}$. Trong các loài trên, loài nào có phạm vi phân bố hẹp nhất?

A. Địa phiến. B. Chuột cát. C. Cá chép. D. Chân bụng *Hidrobia aponensis*.

II. Phần tự luận:

Câu 1. Nêu khái niệm công nghệ gen, ứng dụng của công nghệ gen.

Câu 2. Trình bày ý nghĩa của nhân giống vô tính trong ồng nghiệm.

Câu 3. Qua các thể hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết, tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp biến đổi như thế nào?

Câu 4. Nêu các phương pháp tạo ưu thế lai.

Câu 5. Hãy ghép tên loài sinh vật với môi trường sống tương ứng của chúng.

Tên sinh vật		Môi trường sống của sinh vật	
1.	1. Gà	a.	a. Ruột người
2.	2. Giun đũa	b.	b. Nước
3.	3. Cá chép	c.	c. Trên mặt đất- không khí
4.	4. Giun đất	d.	d. Chuồng gà
		e.	e. Trong đất

Câu 6. Cho ví dụ về nhân tố sinh thái vô sinh, hữu sinh.

Câu 7. Vì sao con người là nhân tố sinh thái đặc biệt?

Câu 8. Lấy ví dụ về động vật ưa sáng và ưa tối, thực vật ưa sáng và ưa bóng.

Câu 9.

a. Hãy vẽ sơ đồ mô tả giới hạn sinh thái của:

- Loài vi khuẩn suối nước nóng có giới hạn nhiệt độ từ 0°C → $+90^{\circ}\text{C}$, trong đó điểm cực thuận là $+55^{\circ}\text{C}$.

- Loài xương rồng sa mạc có giới hạn nhiệt độ từ 0°C → $+56^{\circ}\text{C}$, trong đó điểm cực thuận là $+32^{\circ}\text{C}$.

b. Trong 2 loài trên, loài nào có giới hạn sinh thái rộng hơn? Vì sao?

Câu 10. Ở một giống đậu Hà Lan, thế hệ xuất phát P có tỉ lệ kiểu gen là: 25%AA: 50%Aa: 25%aa. Nếu các cây tự thụ phấn liên tục qua các thế hệ thì tỉ lệ các kiểu gen ở thế hệ F_2 sẽ như thế nào?



TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phương

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 9

PHẦN 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 18 đến hết tuần 23

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Dòng điện xoay chiều là gì? Nêu các cách tạo ra dòng điện xoay chiều?

Câu 2: Trình bày cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều?

Câu 3: Dòng điện xoay chiều có những tác dụng nào?

Câu 4: Nêu công thức tính điện năng hao phí trong quá trình truyền tải điện? Có thể làm giảm điện năng hao phí trong quá trình truyền tải bằng những cách nào? Cách nào là tốt nhất? Vì sao?

Câu 5: Nêu cấu tạo và hoạt động của máy biến thế? Nêu mối liên hệ giữa hiệu điện thế ở hai đầu cuộn dây của máy biến thế với số vòng dây của các cuộn dây tương ứng?

Câu 6: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là gì? Sự khúc xạ của tia sáng truyền từ môi trường không khí sang nước và từ môi trường nước sang không khí là như thế nào?

Câu 7: Sự thay đổi của góc khúc xạ theo góc tới khi tia sáng truyền từ môi trường không khí sang môi trường trong suốt rắn, lỏng khác như thế nào?

PHẦN 2: Một số bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Dòng điện xoay chiều là:

- A. dòng điện luân phiên đổi chiều. B. dòng điện không đổi.
C. dòng điện có chiều từ trái qua phải. D. dòng điện có một chiều cố định.

Câu 2: Dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín đổi chiều khi:

- A. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây tăng lên.
B. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây đang tăng mà chuyển sang giảm hoặc ngược lại đang giảm mà chuyển sang tăng.
C. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây giảm đi.
D. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây không thay đổi.

Câu 3: Khi nào thì dòng điện cảm ứng trong một cuộn dây dẫn kín đổi chiều?

- A. Nam châm đang chuyển động thì dừng lại.
B. Cuộn dây dẫn đang quay thì dừng lại.
C. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây đang tăng thì giảm hoặc ngược lại.
D. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện cuộn dây liên tục tăng hoặc liên tục giảm.

Câu 4: Chọn phát biểu đúng

- A. Bộ phận đứng yên gọi là roto.
B. Bộ phận quay gọi là stato.
C. Có hai loại máy phát điện xoay chiều.

D. Máy phát điện quay càng nhanh thì hiệu điện thế ở hai đầu cuộn dây của máy càng nhỏ.

Câu 5: Máy phát điện xoay chiều biến đổi:

- A. Cơ năng thành điện năng
B. Điện năng thành cơ năng
C. Cơ năng thành nhiệt năng
D. Nhiệt năng thành cơ năng

Câu 6: Thiết bị nào sau đây không sử dụng dòng điện xoay chiều?

- A. Máy thu thanh dùng pin.
B. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.
C. Tủ lạnh.
D. Ấm đun nước.

Câu 7: Khi truyền tải điện năng đi xa bằng đường dây dẫn

- A. Toàn bộ điện năng ở nơi cấp sẽ truyền đến nơi tiêu thụ.
B. Có một phần điện năng hao phí do hiện tượng tỏa nhiệt trên đường dây.
C. Hiệu suất truyền tải là 100%.
D. Không có hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.

Câu 8: Phương án làm giảm hao phí hữu hiệu nhất là:

- A. Tăng tiết diện dây dẫn
B. Chọn dây dẫn có điện trở suất nhỏ
C. Tăng hiệu điện thế
D. Giảm tiết diện dây dẫn

Câu 9: Các bộ phận chính của máy biến thế gồm:

- A. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và nam châm điện.
B. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây khác nhau và một lõi sắt.
C. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm vĩnh cửu.
D. Hai cuộn dây dẫn có số vòng dây giống nhau và nam châm điện.

Câu 10: Nếu đặt vào hai đầu cuộn dây sơ cấp của máy biến thế một hiệu điện thế xoay chiều thì từ trường trong lõi sắt từ sẽ:

- A. Luôn giảm
B. Luôn tăng
C. Biến thiên
D. Không biến thiên

Câu 11: Khi truyền tải điện năng, ở nơi truyền đi người ta cần lắp

- A. Biến thế ổn áp.
B. Biến thế tăng điện áp.
C. Biến thế giảm điện áp.
D. Cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

Câu 12: Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu:

- A. Giảm đi hai lần.
B. Không thay đổi.
C. Tăng lên hai lần.
D. Giảm đi bốn lần.

Câu 13: Với n_1, n_2 lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp; U_1, U_2 là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức không đúng là:

- A. $\frac{U_1}{U_2} = \frac{n_1}{n_2}$
B. $U_1 = \frac{n_1 \cdot U_2}{n_2}$
C. $U_1 \cdot n_1 = U_2 \cdot n_2$
D. $U_2 = \frac{n_2 \cdot U_1}{n_1}$

Câu 14: Cấu tạo của máy biến thế không có bộ phận nào?

- A. Cuộn dây sơ cấp
B. Lõi sắt thép có pha silic
C. Thanh nam châm vĩnh cửu
D. Cuộn dây thứ cấp

Câu 15: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. bị hấp trở lại môi trường cũ.
- B. bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 16: Một tia sáng khi truyền từ nước ra không khí thì:

- A. Góc khúc xạ lớn hơn góc tới.
- B. Tia khúc xạ luôn nằm trùng với pháp tuyến.
- C. Tia khúc xạ hợp với pháp tuyến một góc 30° .
- D. Góc khúc xạ vẫn nằm trong môi trường nước.

Câu 17: Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

- A. góc tới bằng 0.
- B. góc tới bằng góc khúc xạ.
- C. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.
- D. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

2. Bài tập tự luận

Bài 1: Người ta truyền tải một công suất điện 1000kW bằng một đường dây có điện trở 10Ω . Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 110kV. Công suất hao phí trên đường dây là bao nhiêu?

Bài 2: Người ta truyền tải 1 công suất P bằng một dây dẫn có điện trở 5Ω thì công suất hao phí trên dây tải điện là 0,5kW. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây là 10kV. Tính công suất điện P?

Bài 3: Người ta muốn truyền tải một công suất điện 66000 W từ nhà máy thủy điện đến một khu dân cư cách nhà máy 65km. Biết cứ 1km dây dẫn có điện trở là $0,5\Omega$ và hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 25000V. Tính công suất hao phí vì tỏa nhiệt trên đường dây?

Bài 4: Cuộn sơ cấp của máy biến thế có 4400 vòng, cuộn thứ cấp có 240 vòng. Khi đặt vào hai đầu cuộn sơ cấp một hiệu điện thế xoay chiều 220V thì ở hai đầu dây cuộn thứ cấp có hiệu điện thế là bao nhiêu ?

Bài 5: Một máy biến thế có hiệu điện thế cuộn sơ cấp là 220V, số vòng cuộn sơ cấp là 500 vòng, hiệu điện thế cuộn thứ cấp là 110V. Hỏi số vòng của cuộn thứ cấp là bao nhiêu vòng?

BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phượng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: HÓA HỌC - KHỐI 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 18 đến hết tuần 23 .
2. Một số câu hỏi trọng tâm (Khuyến khích trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy)

Câu 1. Nêu tính chất hóa học của Phi kim.

Câu 2. Tính chất, ứng dụng của Clo, các oxit của Cacbon (CO, CO₂), muối cacbonat.

Câu 3. Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

Câu 4. Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ. Viết công thức cấu tạo của các hợp chất hữu cơ.

Câu 5. Cấu tạo, tính chất hóa học của metan.

II. Phần 2: Một số bài tập minh họa

Dạng I. Bài tập tự luận:

Câu 1: Dùng khí CO để khử 32 gam Fe₂O₃ ở nhiệt độ cao, sau phản ứng thu được m gam sắt và V(lít) CO₂ ở đktc. Xác định m và V?

Câu 2: Đốt cháy hoàn toàn 1,6 gam metan trong oxi không khí, thu được V(lít) CO₂(đktc) và m gam H₂O.

- a. Viết PTHH?
- b. Xác định V, m?
- c. Thể tích không khí(đktc) cần dùng cho phản ứng trên?

Dạng II. Bài tập trắc nghiệm

Hãy khoanh tròn trước các phương án đúng

1. Dãy phi kim tác dụng với oxi tạo thành oxit axit là:
A. S, C, P. B. S, C, Cl₂. C. C, P, Cl₂. D. C, S, Cl₂
2. Dãy phi kim tác dụng được với nhau là:
A. Si, Cl₂, O₂. B. H₂, S, O₂. C. Cl₂, C, O₂. D. N₂, S, O₂.
3. Khối lượng C cần dùng để khử 8 gam CuO tạo thành CO₂ là:
A. 0,6g. B. 1,2g. C. 2,4g. D. 3,6g.
4. Quá trình nào sau đây làm giảm CO₂ trong khí quyển ?
A. Sự hô hấp của động vật và con người. B. Cây xanh quang hợp.
C. Đốt than và khí đốt. D. Quá trình nung vôi.
5. Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là:
A. Phản ứng thế. B. Phản ứng cộng.
C. Phản ứng trùng hợp. D. Phản ứng phân hủy.
6. Cacbon gồm những dạng thù hình nào?
A. Kim cương, than chì, than gỗ. B. Kim cương, than chì, cacbon vô định hình.

- C. Kim cương, than gỗ, than cốc. D. Kim cương, than xương, than cốc.
7. Hỗn hợp nào sau đây là nước Gia-ven?
- A. $\text{NaCl} + \text{NaClO} + \text{H}_2\text{O}$ B. $\text{NaCl} + \text{NaClO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
 C. $\text{NaCl} + \text{NaClO}_3 + \text{H}_2\text{O}$ D. $\text{NaCl} + \text{NaClO}_4 + \text{H}_2\text{O}$
8. Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm:
- A. trắng đường, mặt nạ phòng hơi độc. B. ruột bút chì, chất bôi trơn.
 C. mũi khoan, dao cắt kính. D. điện cực, chất khử.
9. Đốt cháy 1 mol khí metan, thể tích khí oxi cần dùng ở đktc là:
- A. 2mol B. 3 mol C. 4 mol D. 5 mol
10. Ở điều kiện thường, phi kim có thể tồn tại ở trạng thái
- A. lỏng và khí. B. rắn và lỏng. C. rắn và khí. D. rắn, lỏng, khí.
11. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố, số chu kì nhỏ và chu kì lớn là
- A. 3 và 3 B. 4 và 3 C. 3 và 4 D. 4 và 4
12. Dãy gồm các nguyên tố phi kim là
- A. C, S, O, Na. B. Cl, C, P, S. C. P, S, Si, Ca. D. K, N, P, Si.
13. Clo là chất khí có màu
- A. nâu đỏ. B. vàng lục. C. lục nhạt. D. trắng xanh.
14. Chất có thể dùng để điều chế clo trong phòng thí nghiệm là
- A. mangan đioxit và axit clohidric đặc.
 B. mangan đioxit và axit sunfuric đặc.
 C. mangan đioxit và axit nitric đặc.
 D. mangan đioxit và muối natri clorua.
15. Cho các khí sau: CH_4 ; H_2 ; Cl_2 ; O_2 . Cặp khí khi trộn với nhau tạo ra hỗn hợp nổ là: A. $\text{CH}_4 + \text{O}_2$. B. $\text{H}_2 + \text{Cl}_2$. C. $\text{H}_2 + \text{CH}_4$. D. $\text{CH}_4 + \text{Cl}_2$
16. Trong công nghiệp người ta sản xuất clo bằng cách
- A. điện phân dung dịch muối ăn bão hoà .
 B. điện phân dung dịch muối ăn bão hoà trong bình điện phân có màng ngăn.
 C. nung nóng muối ăn.
 D. đun nhẹ kalipemanganat với axit clohidric đặc.
17. Chọn câu đúng trong các câu sau:
- A. Metan có nhiều trong khí quyển.
 B. Metan có nhiều trong các mỏ khí, mỏ dầu và mỏ than.
 C. Metan có nhiều trong nước biển.
 D. Metan có nhiều trong nước ao.
18. Trong thực tế, người ta có thể dùng cacbon để khử oxit kim loại nào trong số các oxit kim loại dưới đây để sản xuất kim loại ?
- A. Al_2O_3 B. K_2O C. CaO D. Fe_3O_4
19. Ở một số vùng nông thôn, về mùa đông còn xảy ra hiện tượng có người bị chết ngạt do ngộ độc khí than khi dùng bếp than để sưởi trong nhà. Đó là do
- A. khí CO sinh ra khi than cháy không hoàn toàn.

- B. khí CO_2 sinh ra khi than cháy.
 C. do nhiệt độ quá cao
 D. do khí N_2 sinh ra khi đốt than.
20. CO khử được oxit nào sau đây ở nhiệt độ cao?
 A. MgO B. K_2O C. CuO D. Al_2O_3
21. Dựa vào dữ kiện nào trong số các dữ kiện sau đây để có thể nói một chất là vô cơ hay hữu cơ?
 A. Trạng thái(rắn, lỏng, khí), B. Màu sắc,
 C. Độ tan trong nước, D. Thành phần nguyên tố.
22. Vật liệu dưới đây được dùng để chế tạo ruột bút chì ?
 A. Chì. B. Than đá. C. Than chì. D. Than vô định hình.
23. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc :
 A. Chiều nguyên tử khối tăng dần. B. Chiều điện tích hạt nhân tăng dần.
 C. Tính kim loại tăng dần. D. Tính phi kim tăng dần.
24. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocarbon?
 A. CH_4 ; C_2H_4 ; C_4H_{10} . B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$; $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; CO_2 .
 C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$; C_2H_2 . D. CH_3Cl ; C_2H_4 ; C_3H_8 .
25. Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?
 A. C_2H_2 ; CO_2 ; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. B. NaHCO_3 ; CH_3Cl ; $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$.
 C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; C_6H_6 . D. CH_3Cl ; $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$; CH_3NO_2 .
26. Công thức nào sau đây là của phân tử khí metan?
 A. CH_3 B. CH_4 C. C_2H_4 D. C_4H_{10}
27. Sản phẩm của phản ứng khi đốt cháy hoàn toàn lần lượt lưu huỳnh, cacbon, photpho trong khí oxi dư là :
 A. SO_2 , CO_2 , P_2O_5 B. SO_3 , CO_2 , P_2O_5
 C. SO_2 , CO, P_2O_5 D. SO_3 , CO, P_2O_5
28. Tại sao phải tạo các hàng lỗ trong các viên than tổ ong?
 A. Tăng diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.
 B. Giảm diện tích tiếp xúc giữa than và không khí.
 C. Tăng lượng oxi để quá trình cháy được diễn ra tốt hơn.
 D. Làm cho viên than to hơn, có lợi cho việc tiêu thụ.
29. Đa số phi kim **không** có tính chất hóa học nào ?
 A. Tác dụng với kim loại. B. Tác dụng với hiđro.
 C. Tác dụng với muối. D. Tác dụng với oxi.
30. Khí nào sau đây khi cháy không gây ô nhiễm môi trường?
 A. CH_4 . B. H_2 . C. C_4H_{10} . D. CO.
31. Cho 69,6 gam MnO_2 tác dụng với dung dịch HCl đặc, nóng, dư. Thể tích khí ở điều kiện tiêu chuẩn thu được là
 A. 4,48 lít. B. 6,72 lít. C. 17,92 lít. D. 13,44 lít.

32. Thể tích của dung dịch KOH 1M ở điều kiện thường cần dùng để tác dụng hoàn toàn với 1,12 lít khí Cl_2 (đktc) là

- A. 0,2 lít. B. 0,3 lít. C. 0,4 lít. D. 0,1 lít.



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phượng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: Thể dục

KHỐI: 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung : Nhảy cao kiểu bước qua
2. Ôn tập nội dung : TTTC (cầu lông)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng 4 giai đoạn kỹ thuật và động tác hỗ trợ của Nhảy cao
- Thực hiện đúng kỹ thuật phát cầu thuận tay và phát cầu trái tay Cầu lông.



Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp
Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh
Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: Mĩ Thuật
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục trong trang trí.
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục, hình ảnh, màu sắc trong tranh đề tài.

II. Phần 2: KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với đề bài
- Vẽ đúng nội dung đề bài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống
- Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gắn gũi với cuộc sống

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh
- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình
- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt
- Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bài.

III. Phần 3:

Đề bài minh họa

Đề bài 1: Em hãy trang trí một túi xách. Thể hiện trên A3, A4.

Đề bài 2: Em vẽ tranh đề tài Phong cảnh quê em. Thể hiện trên A3, A4

Đề bài 3: Em hãy trang trí một hội trường theo ý thích. Thể hiện trên A3, A4.

Đề bài 4: Em hãy vẽ tranh đề tài Lễ hội. Thể hiện trên A3, A4.



TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Vũ Hồng Tâm